

Số: 1248/QĐ-ĐHCNGTVT

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
V/v Công nhận tốt nghiệp đại học

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải ban hành kèm theo Quyết định số 1296/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 27 tháng 4 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quy chế đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 3373/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 11/10/2016 về việc Ban hành hướng dẫn thực hiện Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải;

Căn cứ Biên bản xét tốt nghiệp số 1240/BB-ĐHCNGTVT ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng xét tốt nghiệp Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải đối với sinh viên Đại học hệ chính quy các ngành Hệ thống thông tin và Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp đại học cho 81 sinh viên các lớp 64DCTH01-64DCTH03, 64DCDT01-64DCDT03 hệ chính quy các ngành Hệ thống thông tin và Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc các cơ sở đào tạo, Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các phòng chức năng, Trưởng các Khoa, Trưởng các Bộ môn có liên quan, cố vấn học tập và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

Đã ký

PGS.TS. Đào Văn Đông

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỐT NGHIỆP

*Kèm theo Quyết định số 1248 /QĐ-ĐHCNGTVT, ngày 27 tháng 4 năm 2018
của Hiệu trưởng trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải*

TT	Lớp	Ngành đào tạo	Tổng số SV TN	Xếp loại tốt nghiệp			
				Xuất sắc	Giỏi	Khá	TBình
1	64DCTH01	Hệ thống thông tin	13			7	6
2	64DCTH02	Hệ thống thông tin	19			7	12
3	64DCTH03	Hệ thống thông tin	10			7	3
4	64DCDT01	CNKT điện tử, truyền thông	9			5	4
5	64DCDT02	CNKT điện tử, truyền thông	10			4	6
6	64DCDT03	CNKT điện tử, truyền thông	20			7	13
Tổng số			81	0	0	37	44